

Kết quả review tháng 9/2026 của quỹ Fubon ETF: thêm vào 9 & loại ra 8 cổ phiếu

Võ Thị Nhật Minh
Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

- Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF – lấy chỉ số FTSE VN30 làm cơ sở – đã thực hiện tái cơ cấu danh mục định kỳ từ ngày 15 đến 21/9/2026.
- Trong đợt tái cơ cấu này, quỹ đã thêm vào 9 cổ phiếu (ACB, VPB, MCH, FPT, VPL, MBB, TCB, HDB và CTG) và loại ra 8 cổ phiếu (VCI, VND, FRT, KDH, EIB, GEX, TPB và KBC), khác một chút so với thông báo trước đó của FTSE Russell (thêm vào 10 và loại ra 9).
- Đợt tái cơ cấu danh mục này diễn ra sôi động nhất từ trước đến nay, với số lượng cổ phiếu được thêm vào và loại ra lớn nhất trong lịch sử hoạt động của quỹ. Bên cạnh đó, việc thêm vào danh mục một cổ phiếu gần kín room ngoại cũng là trường hợp ngoại lệ so với các quy tắc thông thường của bộ chỉ số.

Chỉ số FTSE Vietnam 30 thêm vào 9 và loại ra 8

Chỉ số FTSE Vietnam 30 bao gồm 30 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất trên sàn HSX sau khi xem xét giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thanh khoản. Trong đợt review bán niên nửa cuối năm 2026, các cổ phiếu ACB, VPB, MCH, FPT, VPL, MBB, TCB, HDB và CTG đã được bổ sung vào giỏ chỉ số với tỷ trọng lần lượt là 3,1%, 5,3%, 4,4%, 4,9%, 1,6%, 2,1%, 2,2%, 2,9% và 2,8%. Vốn hóa thị trường của các cổ phiếu này dao động trong khoảng 125-240 nghìn tỷ đồng, đi kèm thanh khoản dồi dào.

Việc thêm vào 9 cổ phiếu dẫn đến việc loại ra 8 cổ phiếu có vốn hóa nhỏ hơn, bao gồm TPB, EIB, GEX, KBC, FRT, VCI, VND và KDH. Điểm đáng chú ý nhất nằm ở trường hợp của TCB, CTG và MBB. Dù tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng đã cạn kiệt, ba cổ phiếu này vẫn được thêm vào giỏ chỉ số, đi ngược lại các tiêu chí sàng lọc khắt khe thường thấy. Tỷ trọng của VIC cũng được điều chỉnh giảm mạnh từ mức trên 21,6% xuống còn khoảng 10,1% do chỉ số áp dụng ngưỡng trần tỷ trọng tối đa cho một cổ phiếu đơn lẻ ở mức 10%.

Quỹ Fubon ETF mua mạnh các cổ phiếu mới được thêm vào giỏ

Trong đợt tái cơ cấu danh mục này, quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF đã mua vào 18,6 triệu cổ phiếu VPB, 13,6 triệu cổ phiếu ACB, 10,6 triệu cổ phiếu HDB, 10,4 triệu cổ phiếu MBB, 8,9 triệu cổ phiếu CTG, 7,2 triệu cổ phiếu FPT, 6,9 triệu cổ phiếu TCB, 3 triệu cổ phiếu MCH và 1,9 triệu cổ phiếu VPL. Ở chiều ngược lại, quỹ bán ra toàn bộ 22,5 triệu cổ phiếu VIX, 10 triệu cổ phiếu VND, 8,4 triệu cổ phiếu VCI, 7,7 triệu cổ phiếu TPB, 6 triệu cổ phiếu GEX, 5,1 triệu cổ phiếu KDH, 5,1 triệu cổ phiếu EIB và 4,3 triệu cổ phiếu KBC. Bên cạnh đó, quỹ ETF này cũng mua vào 1,4 triệu cổ phiếu SHB, đồng thời hạ tỷ trọng nắm giữ đối với VIC (bán ra 4,2 triệu cổ phiếu), VHM (4 triệu cổ phiếu) và SSI (3 triệu cổ phiếu).

Đà rút vốn tại Fubon ETF giảm tốc sau tháng 5

Kể từ đầu năm, quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF đã bị rút ròng khoảng 124,6 triệu USD, với áp lực rút vốn diễn ra mạnh nhất vào tháng 5/2026 trước khi giảm tốc dần kể từ tháng 6 trở đi. Hiện tại chứng chỉ quỹ của quỹ ETF này đang được giao dịch với mức chiết khấu 0,97%.

Bảng 1: Kết quả tái cơ cấu kỳ tháng 9/2026

Kết quả tái cơ cấu T9/26	Mã CK	Tỷ trọng trước khi tái cơ cấu	Tỷ trọng mới	Vốn hóa hiện tại (tỷ đồng)
Thêm vào	VPB	0.0%	5.9%	225,720
	FPT	0.0%	5.4%	125,214
	MCH	0.0%	5.0%	186,959
	ACB	0.0%	3.4%	130,019
	HDB	0.0%	3.3%	138,146
	CTG	0.0%	3.1%	240,775
	TCB	0.0%	2.5%	228,531
	MBB	0.0%	2.4%	203,389
	VPL	0.0%	1.8%	145,616
Loại ra	VCI	1.9%	0.0%	23,217
	VND	1.7%	0.0%	22,378
	GEX	1.5%	0.0%	30,945
	KBC	1.3%	0.0%	24,486
	FRT	1.2%	0.0%	23,264
	TPB	1.2%	0.0%	38,837
	EIB	0.9%	0.0%	30,176
	KDH	0.9%	0.0%	17,787

Nguồn: Website các quỹ, HSC

Các cổ phiếu thành phần mới của quỹ Fubon FTSE VN ETF – tháng 9/2026

Chỉ số FTSE Vietnam 30 đã thêm vào 9 cổ phiếu và loại ra 8 cổ phiếu trong đợt review bán niên nửa cuối năm 2026. Trong đó, nhiều cổ phiếu ngân hàng và hàng tiêu dùng có vốn hóa lớn được thêm vào dù một số mã có tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng ở mức tương đối thấp. Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF đã tích cực tái cơ cấu danh mục, mua vào mạnh các cổ phiếu mới được thêm vào chỉ số, đồng thời bán ra toàn bộ các cổ phiếu bị loại, cùng với việc hạ tỷ trọng nắm giữ đối với VIC, VHM và SSI nhằm điều chỉnh giới hạn tỷ trọng trong danh mục. Áp lực rút ròng tại quỹ Fubon ETF đã hạ nhiệt dần kể từ tháng 5, dù giá trị rút ròng lũy kế từ đầu năm vẫn ở mức tương đối lớn; hiện chứng chỉ quỹ này đang giao dịch ở mức cao hơn một chút so với NAV.

Loại ra 9; thêm vào 8

Chỉ số FTSE Vietnam 30 bao gồm 30 cổ phiếu có vốn hóa lớn nhất trên sàn HSX sau khi xem xét giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài và thanh khoản. Điều này phản ánh toàn diện diễn biến của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong đợt review bán niên nửa cuối năm 2026, các cổ phiếu ACB, VPB, MCH, FPT, VPL, MBB, TCB, HDB và CTG đã được thêm vào giỏ chỉ số với tỷ trọng lần lượt là 3,1%, 5,3%, 4,4%, 4,9%, 1,6%, 2,1%, 2,2%, 2,9% và 2,8%. Vốn hóa thị trường hiện tại của các cổ phiếu này ước đạt lần lượt 240 nghìn tỷ đồng, 228 nghìn tỷ đồng, 225 nghìn tỷ đồng, 203 nghìn tỷ đồng, 186 nghìn tỷ đồng, 145 nghìn tỷ đồng, 138 nghìn tỷ đồng, 130 nghìn tỷ đồng và 125 nghìn tỷ đồng, đi kèm thanh khoản tốt.

Theo thông lệ, các cổ phiếu hợp lệ cần đáp ứng tỷ lệ free-float tối thiểu trên 5% và tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng trên 20%. Tuy nhiên, việc bổ sung các cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng thấp như TCB, CTG và MBB dường như không phù hợp với bộ tiêu chí sàng lọc thông lệ của chỉ số, trong khi nguyên nhân dẫn đến quyết định thêm các cổ phiếu này vào giỏ chỉ số vẫn chưa được làm rõ. Cụ thể, tỷ lệ sở hữu nước ngoài khả dụng của các cổ phiếu mới được thêm vào lần lượt ở mức 21%, 24%, 84%, 43%, 87%, 5%, 8%, 20% và 18%.

Việc thêm vào 9 cổ phiếu đồng thời kích hoạt việc loại ra 8 cổ phiếu có vốn hóa nhỏ nhất, nhằm duy trì tổng số lượng cổ phiếu thành phần của chỉ số ở mức 30 mã. Theo đó, 8 cổ phiếu bị loại (xếp theo vốn hóa thị trường) bao gồm TPB (38,8 nghìn tỷ đồng), GEX (30,9 nghìn tỷ đồng), EIB (30,1 nghìn tỷ đồng), KBC (24,4 nghìn tỷ đồng), FRT (23,2 nghìn tỷ đồng), VCI (23,2 nghìn tỷ đồng), VND (22,3 nghìn tỷ đồng) và KDH (17,7 nghìn tỷ đồng).

Kết quả cho thấy quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF chỉ thêm vào 9 cổ phiếu và loại ra 8 cổ phiếu, có sự khác biệt nhẹ so với công bố trước đó của FTSE Russell là thêm vào 10 mã và loại ra 9 mã.

Tỷ trọng của Vingroup (VIC) cũng bị điều chỉnh giảm mạnh do vi phạm quy định giới hạn tỷ trọng. Chỉ số FTSE Vietnam 30 giới hạn tỷ trọng mỗi cổ phiếu ở mức 10%. Vì tỷ trọng của VIC trước khi cơ cấu vượt quá 21,6%, nên đã bị điều chỉnh giảm xuống còn khoảng 10,1%. Kết quả là, VIC đã trở thành cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất trong giỏ chỉ số, ở mức 10,1%.

Như vậy, sau đợt review này, giỏ chỉ số FTSE VN30 đã tăng thêm 1 mã cổ phiếu, nâng tổng số cổ phiếu thành phần từ 29 lên 30. HSC dự báo 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất là VIC (10,2%), VHM (9,8%), HPG (7,7%), VPB (5,9%) và FPT (5,4%), đóng góp khoảng 38,9% tổng tỷ trọng.

Các cổ phiếu được mua vào/bán ra để tái cơ cấu danh mục

Quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF lấy chỉ số FTSE Vietnam 30 làm cơ sở có tổng tài sản quản lý là 342 triệu USD (giảm 26,7% kể từ đầu năm), với tổng số chứng chỉ quỹ khoảng 736 triệu chứng chỉ. Trong đợt tái cơ cấu danh mục này, quỹ Fubon ETF mua vào nhiều cổ phiếu hơn bán ra. Theo dữ liệu từ website của quỹ, Fubon ETF đã mua vào 18,6 triệu cổ phiếu VPB, 13,6 triệu cổ phiếu ACB, 10,6 triệu cổ phiếu HDB, 10,4 triệu cổ phiếu MBB, 8,9 triệu cổ phiếu CTG, 7,2 triệu cổ phiếu FPT, 6,9 triệu cổ phiếu TCB, 3,0 triệu cổ phiếu MCH và 1,9 triệu cổ phiếu VPL.

Quỹ này đã bán ra khoảng 22,5 triệu cổ phiếu VIX, 10 triệu cổ phiếu VND, 8,4 triệu cổ phiếu VCI và 7,7 triệu cổ phiếu TPB, 6 triệu cổ phiếu GEX, 5,1 triệu cổ phiếu KDH, 5,1 triệu cổ phiếu EIB và 4,3 triệu cổ phiếu KBC. Fubon ETF cũng mua vào một lượng lớn cổ phiếu SHB (1,4 triệu cổ phiếu), trong khi bán ra 4,2 triệu cổ phiếu VIC, 4 triệu cổ phiếu VHM và 3 triệu cổ phiếu SSI.

Kể từ đầu năm, quỹ này bị rút ròng khoảng 124,6 triệu USD, với áp lực rút vốn diễn ra mạnh nhất vào tháng 5/2026 trước khi giảm tốc dần kể từ tháng 6 trở đi. Hiện tại, chứng chỉ quỹ của quỹ ETF này đang được giao dịch với mức chiết khấu bình quân là 0,97%. Quỹ Fubon ETF thường có xu hướng gia tăng mua vào khi thị trường điều chỉnh giảm và hạn chế giải ngân khi thị trường tăng điểm.

Đợt review chỉ số bán niên tiếp theo sẽ diễn ra vào tháng 3/2027.

Bảng 2: Các cổ phiếu thành phần mới của chỉ số Vietnam 30 Index trong kỳ review 6 tháng cuối năm 2026

Thêm vào ACB, VPB, MCH, FPT, VPL, MBB, TCB, HDB và CTG & loại ra VCI, VND, FRT, KDH, EIB, GEX, TPB và KBC

Mã CK	DN	Vốn hóa (tỷ đồng)	Tỷ trọng
VIC	VinGroup	1,824,114	10.2%
VHM	Vinhomes	559,430	9.8%
HPG	Hoa Phat Group	178,147	7.7%
VPB	VPBank	225,720	5.9%
FPT	FPT Corp	125,214	5.4%
MCH	Masan Consumer	186,959	5.0%
MSN	Masan Group	98,867	4.6%
VCB	Vietcombank	492,149	4.4%
SSI	SSI Securities	62,727	4.0%
VNM	Vinamilk	126,024	3.8%
STB	Sacombank	144,596	3.8%
ACB	Asia Commercial Bank	130,019	3.4%
HDB	HDBank	138,146	3.3%
VCK	VPS Securities	70,126	3.2%
CTG	VietinBank	240,775	3.1%
VJC	Vietjet Air	106,135	2.8%
TCB	Techcombank	228,531	2.5%
MBB	MBBank	203,389	2.4%
BID	BIDV	281,572	2.2%
VRE	Vincom Retail	56,240	2.0%
SHB	SHB	61,987	1.9%
VPL	Vinpearl	145,616	1.8%
TCX	TCBS Securities	103,210	1.2%
BSR	PetroVietnam Refining and Petrochemical	157,980	1.1%
POW	PV Power	38,501	0.9%
BVH	Bao Viet Group	52,334	0.9%
VPX	VPBank Securities	44,813	0.8%
SAB	SABECO	56,240	0.5%
PLX	Petrolimex	47,679	0.3%
VIX	VIX Securities	32,932	0.2%
Tổng			99.2%

Nguồn: Website các quỹ, HSC

Bảng 3: Số lượng cổ phiếu mua vào/bán ra của quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF trong đợt review

Quỹ Fubon FTSE VN ETF mua vào mạnh cổ phiếu được thêm vào và bán ra mạnh cổ phiếu bị loại

Mã CK	DN	Tỷ trọng trước tái cơ cấu	Tỷ trọng sau tái cơ cấu	Số lượng cổ phiếu trước tái cơ cấu	Số lượng cổ phiếu sau tái cơ cấu	Thay đổi
VPB	VPBank	0.0%	5.9%	-	18,651,000	18,651,000
ACB	Asia Commercial Bank	0.0%	3.4%	-	13,645,000	13,645,000
HDB	HDBank	0.0%	3.3%	-	10,590,000	10,590,000
MBB	MBBank	0.0%	2.4%	-	10,446,000	10,446,000
CTG	VietinBank	0.0%	3.1%	-	8,919,000	8,919,000
FPT	FPT Corp	0.0%	5.4%	-	7,195,300	7,195,300
TCB	Techcombank	0.0%	2.5%	-	6,963,000	6,963,000
MCH	Masan Consumer	0.0%	5.0%	-	3,070,000	3,070,000
VPL	Vinpearl	0.0%	1.8%	-	1,998,000	1,998,000
SHB	SHB	1.7%	1.9%	13,253,301	14,614,301	1,361,000
HPG	Hoa Phat Group	7.5%	7.7%	31,864,894	32,418,894	554,000
BVH	Bao Viet Group	0.7%	0.9%	879,500	1,155,500	276,000
PLX	Petrolimex	0.3%	0.3%	635,900	754,900	119,000
VJC	Vietjet Air	2.7%	2.8%	1,946,198	1,808,198	(138,000)
SAB	SABECO	0.6%	0.5%	1,230,778	1,045,778	(185,000)
TCX	TCBS Securities	1.6%	1.2%	3,668,800	3,467,960	(200,840)
MSN	Masan Group	4.7%	4.6%	6,246,396	5,803,396	(443,000)
VPX	VPBank Securities	0.9%	0.8%	3,462,000	2,944,000	(518,000)
BSR	PetroVietnam Refining and Petrochemical	1.2%	1.1%	3,629,295	3,086,295	(543,000)
STB	Sacombank	4.5%	3.8%	5,211,700	4,431,700	(780,000)
FRT	FPT Retail	1.2%	0.0%	807,762	-	(807,762)
BID	BIDV	2.6%	2.2%	6,330,277	5,382,277	(948,000)
VNM	Vinamilk	4.4%	3.8%	6,561,100	5,579,100	(982,000)
POW	PV Power	1.1%	0.9%	7,737,610	6,579,610	(1,158,000)
VCB	Vietcombank	5.2%	4.4%	7,849,919	6,674,919	(1,175,000)
VRE	Vincom Retail	2.4%	2.0%	8,210,180	6,981,180	(1,229,000)
VCK	VPS Securities	3.7%	3.2%	11,668,000	9,921,000	(1,747,000)
SSI	SSI Securities	4.6%	4.0%	20,158,982	17,140,982	(3,018,000)
VHM	Vinhomes	13.4%	9.8%	16,570,568	12,523,568	(4,047,000)
VIC	VinGroup	21.6%	10.2%	7,908,550	3,706,550	(4,202,000)
KBC	Kinh Bac Urban Development	1.3%	0.0%	4,252,966	-	(4,252,966)
EIB	Eximbank	0.9%	0.0%	5,144,540	-	(5,144,540)
KDH	Khang Dien House	0.9%	0.0%	5,171,167	-	(5,171,167)
GEX	Gelex Group JSC	1.5%	0.0%	6,029,367	-	(6,029,367)
TPB	TPBank	1.2%	0.0%	7,669,500	-	(7,669,500)
VCI	Vietcap Securities	1.9%	0.0%	8,473,822	-	(8,473,822)
VND	VNDIRECT	1.7%	0.0%	9,990,500	-	(9,990,500)
VIX	VIX Securities	3.4%	0.2%	23,624,990	1,155,190	(22,469,800)
Tổng		99.4%	99.2%			

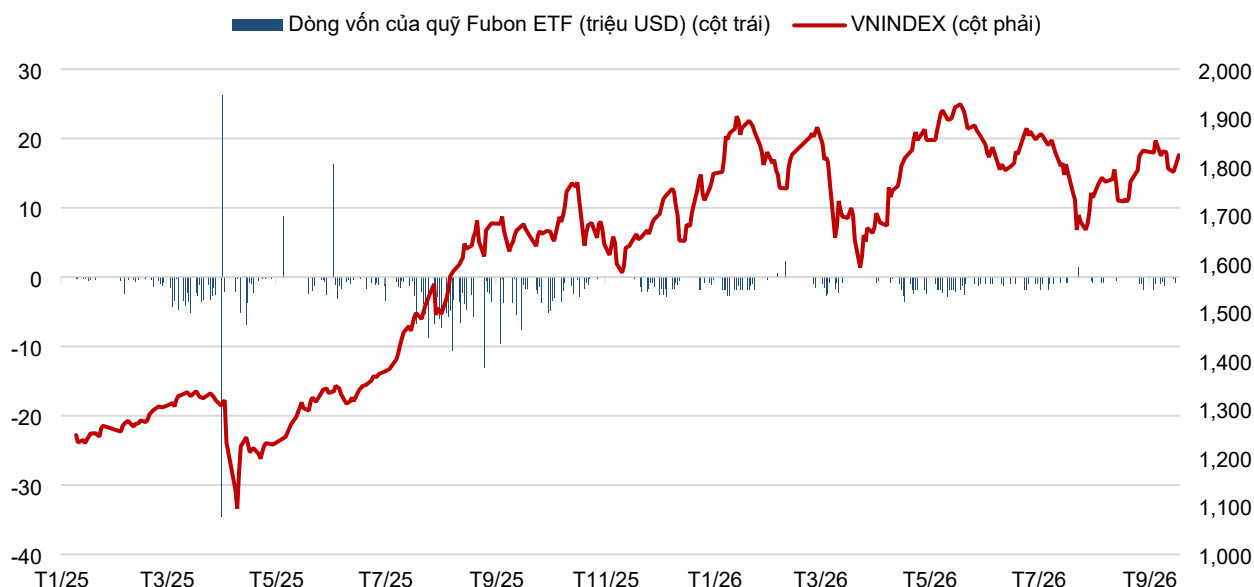
Nguồn: Website các quỹ, HSC

Bảng 4: Các cổ phiếu niêm yết được đề cập trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
VHM	Phát triển BDS	68,100	21,498	Tăng tỷ trọng	78,500
VCB	Ngân hàng	58,900	18,912	Mua vào	75,600
BID	Ngân hàng	36,200	10,436	Tăng tỷ trọng	43,522
CTG	Ngân hàng	31,000	9,253	Mua vào	48,300
TCB	Ngân hàng	32,250	8,782	Mua vào	44,500
VPB	Ngân hàng	28,450	8,674	Mua vào	36,800
MBB	Ngân hàng	20,200	7,816	Mua vào	25,300
MCH	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	143,000	7,113	Nắm giữ	133,200
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	21,100	6,846	Mua vào	37,300
BSR	Năng lượng - Dầu khí	31,550	6,071	Mua vào	34,000
STB	Ngân hàng	76,700	5,557	Giảm tỷ trọng	61,000
HDB	Ngân hàng	27,600	5,309	Mua vào	33,000
ACB	Ngân hàng	22,400	4,996	Mua vào	28,800
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	60,300	4,843	Tăng tỷ trọng	70,600
FPT	CNTT	66,400	4,781	Mua vào	85,636
VJC	Vận tải	138,000	4,081	Bán ra	92,077
TCX	Chứng khoán	31,000	3,966	Mua vào	41,667
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	67,700	3,762	Mua vào	114,200
SSI	Chứng khoán	20,900	2,409	Mua vào	24,700
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá	43,850	2,161	Mua vào	61,500
VRE	Phát triển BDS	24,750	2,161	Mua vào	40,600
BVH	Bảo hiểm	70,500	2,011	Mua vào	77,200
PLX	Dịch vụ tiện ích - Khí	36,850	1,799	Tăng tỷ trọng	41,000
TPB	Ngân hàng	14,000	1,492	Mua vào	19,800
POW	Dịch vụ tiện ích - Điện	12,550	1,129	Mua vào	16,900
KBC	Phát triển BDS	26,000	941	Nắm giữ	26,700
VND	Chứng khoán	14,700	860	Tăng tỷ trọng	18,500
VCI	Chứng khoán	20,150	859	Mua vào	28,500
FRT	Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ	130,100	851	Mua vào	172,300
KDH	Phát triển BDS	15,850	684	Mua vào	25,800

*theo HSC
Nguồn: HSC

Biểu đồ 5: Dòng vốn theo ngày của quỹ Fubon FTSE Vietnam và chỉ số VN Index



Nguồn: Bloomberg, HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2026.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn